Java core

Bài 4 : Các kiểu dữ liệu trong Java và ép kiểu

Kiểu dữ liệu Primitive (nguyên thủy)

Java Primitive Types

Туре	Size	Range	Default
boolean	1 bit	true or false	false
byte	8 bits	[-128, 127]	0
short	16 bits	[-32,768, 32,767]	0
char	16 bits	['\u0000', '\uffff'] or [0, 65535]	'\u0000'
int	32 bits	[-2,147,483,648 to 2,147,483,647]	0
long	64 bits	[-2 ⁶³ , 2 ⁶³ -1]	0
float	32 bits	32-bit IEEE 754 floating-point	0.0
double	64 bits	64-bit IEEE 754 floating-point	0.0

Cách khai báo biến và gán giá trị

```
-[ kiểu dữ liệu] [ tên biến ];

Example: int i; float f; long l;

- [ kiểu dữ liệu ] [ tên biến ] = giá trị;

example: int i = 100;
```

Wrapper Class

Kiếu gốc	Lớp Wrapper			
boolean	Boolean			
char	Character			
byte	Byte			
short	Short			
int	Integer			
long	Long			
float	Float			
double	Double			

Type casting (ép kiểu)

Là ép từ dữ liệu kiểu này sang biến khác có dữ liệu kiểu khác

Có 2 loại ép kiểu dữ liệu

- Widening : Từ kiểu dữ liệu có kích thước nhỏ sang kiểu dữ liệu có kích thước lớn
- Narrowwing : Từ kiểu dữ liệu có kích thước lớn về kiểu dữ liệu có kích thước nhỏ

Ep kiểu	Chuyển sang kiểu									
Từ kiểu	boolean	byte	short	char	int	long	float	double		
boolean	_	No	No	No	No	No	No	No		
byte	No	-	Yes	Cast	Yes	Yes	Yes	Yes		
short	No	Cast	-	Cast	Yes	Yes	Yes	Yes		
char	No	Cast	Cast	-	Yes	Yes	Yes	Yes		
int	No	Cast	Cast	Cast	_	Yes	Yes	Yes		
long	No	Cast	Cast	Cast	Cast	-	Yes	Yes		
float	No	Cast	Cast	Cast	Cast	Cast	-	Yes		
double	No	Cast	Cast	Cast	Cast	Cast	Cast	_		

Chú thích

- No: không ép kiểu được
- Yes: thực hiện ép kiểu nới rộng (widening)
- Cast: thực hiện ép kiểu thu hẹp (narrowwing)
- _: chính nó

